

Ngày 30/09/2025	9,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.4%	0%	9.0%

	Q3/25	
ROE	7.2%	+/- YoY ▼ 0.2%

	Q3/25		
DT thuần	1,441	QoQ ▼ 126 ▼ 8.0%	YoY ▲ 167 ▲ 13.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	4,399	YoY ▲ 116 ▲ 2.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	60.7	QoQ ▼ 1.90 ▼ 3.0%	YoY ▲ 10.8 ▲ 21.7%
	tỷ VNĐ		

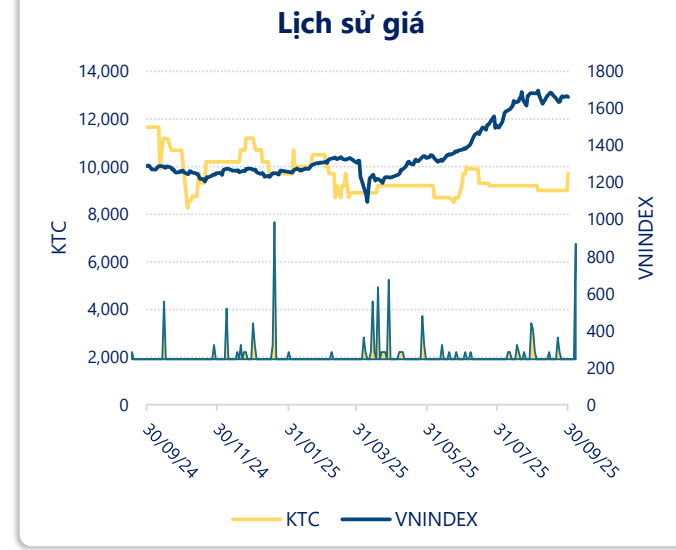
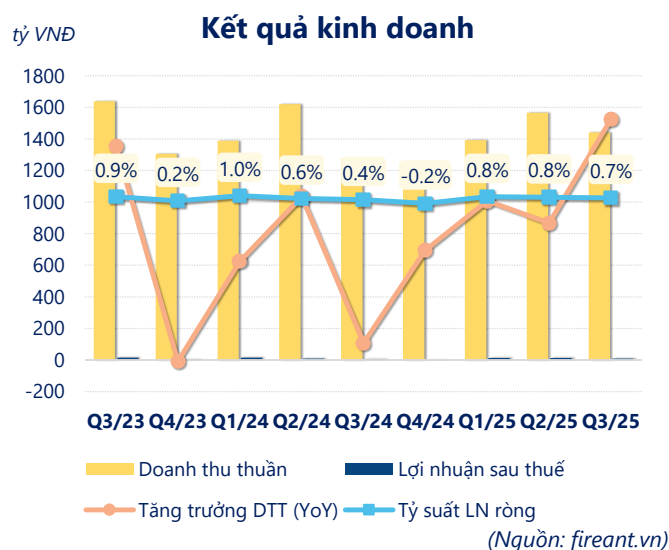
	9T 2025	
LN gộp	181	YoY ▲ 17.0 ▲ 10.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	8.21	QoQ ▼ 7.89 ▼ 49.0%	YoY ▲ 4.65 ▲ 131%
	tỷ VNĐ		

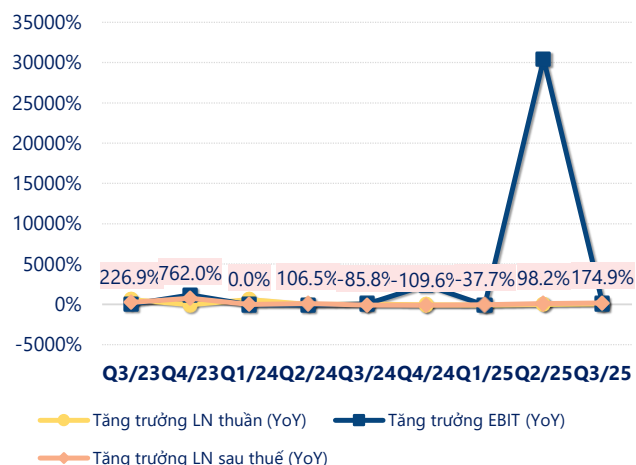
	9T 2025	
LN thuần	37.4	YoY ▲ 10.8 ▲ 40.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	9.81	QoQ ▼ 2.19 ▼ 18.3%	YoY ▲ 5.02 ▲ 105%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	33.6	YoY ▲ 5.40 ▲ 19.2%
	tỷ VNĐ	

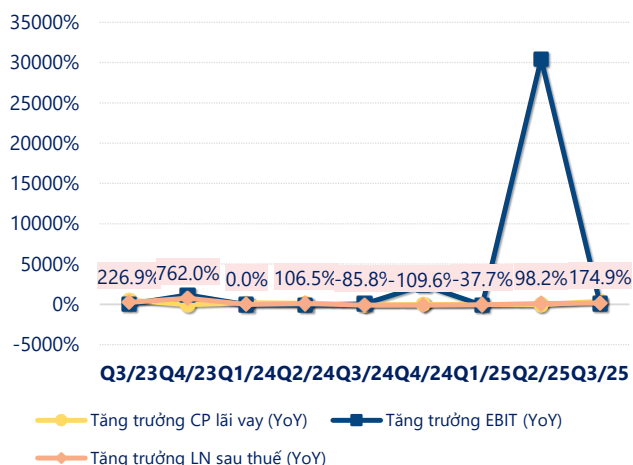


Tăng trưởng lợi nhuận



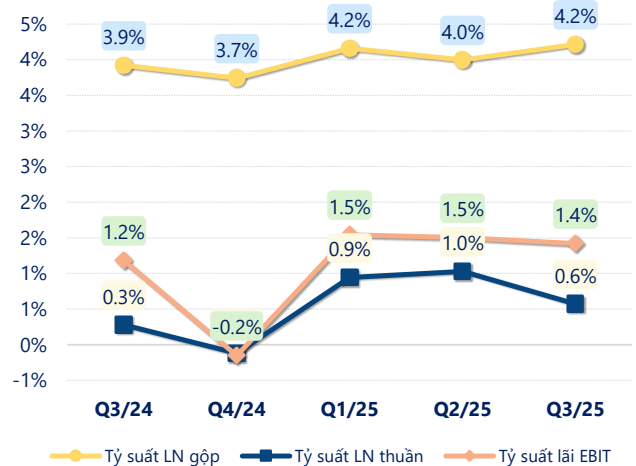
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



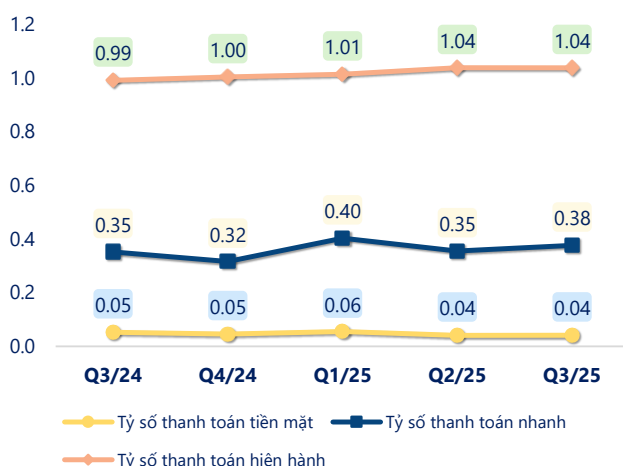
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



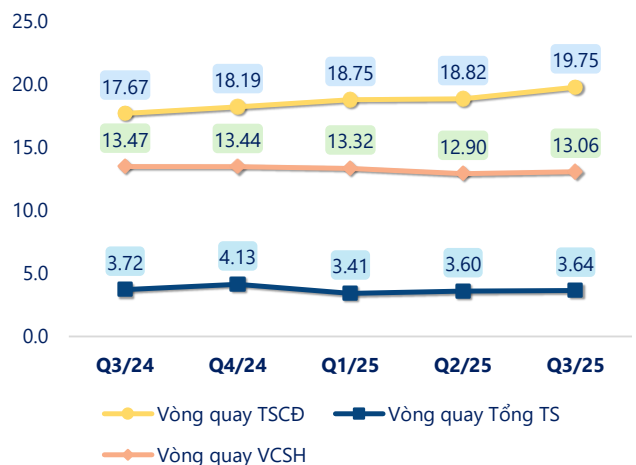
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



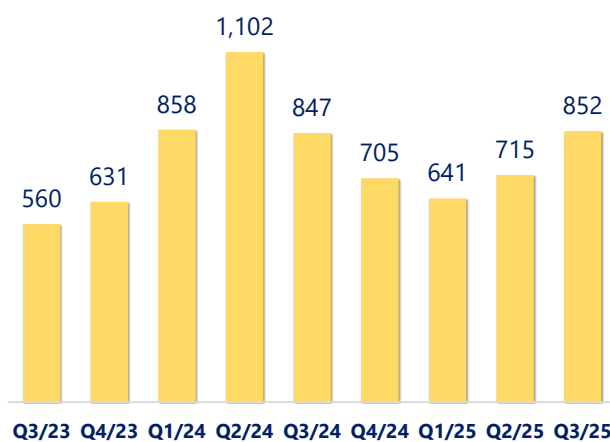
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

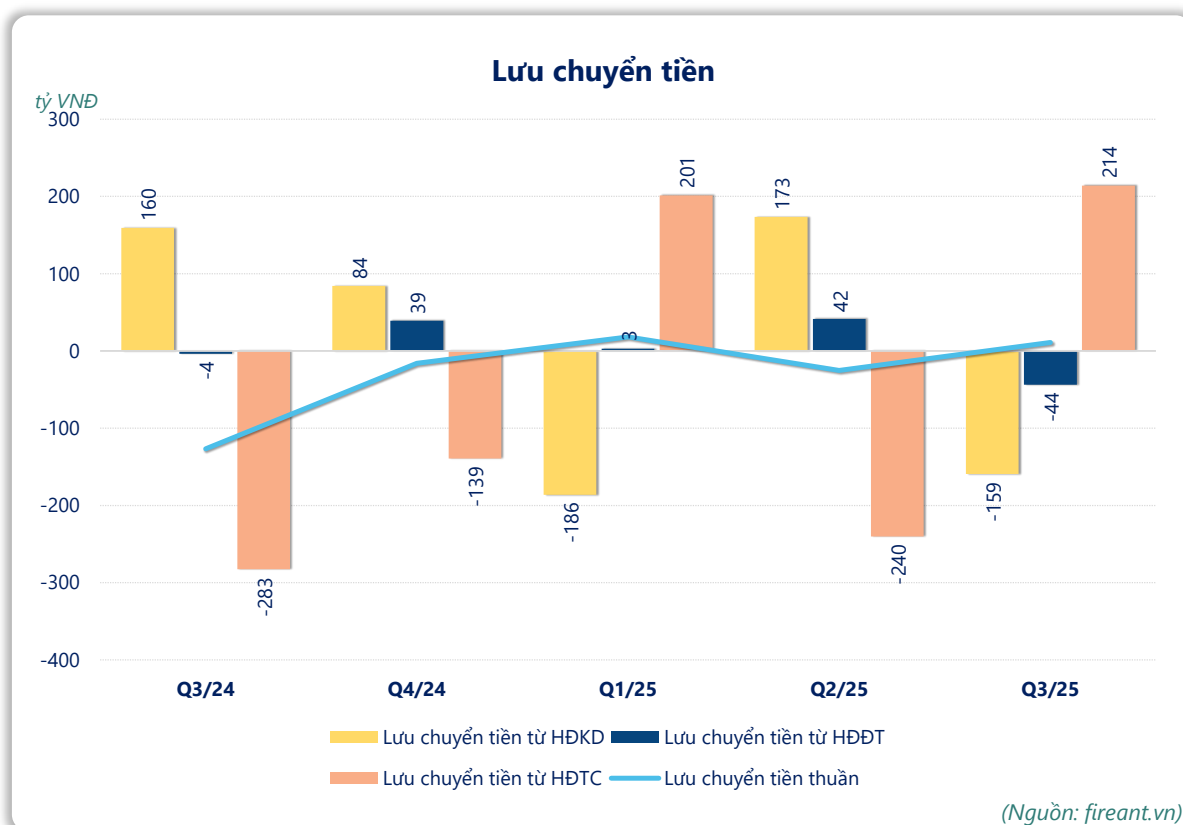
EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,441	1,274	13.1%	4,399	4,283	2.7%
Giá vốn hàng bán	1,380	1,224	12.8%	4,218	4,119	2.4%
Lợi nhuận gộp	60.7	49.9	21.7%	181	164	10.4%
Doanh thu HĐTC	3.08	5.10	-39.7%	17.5	18.9	-7.0%
Chi phí TC	10.3	13.6	-24.4%	35.1	36.2	-3.2%
Chi phí lãi vay	9.74	9.94	-2.1%	26.7	31.6	-15.4%
LN trong công ty LKLD	8.06	1.58	410%	14.6	10.5	38.8%
Chi phí bán hàng	35.7	29.3	21.8%	99.9	93.9	6.3%
Chi phí QLDN	17.7	10.2	73.3%	41.0	36.8	11.4%
LN thuần từ HĐKD	8.21	3.56	131%	37.4	26.6	40.5%
Lợi nhuận khác	2.49	1.55	60.7%	1.30	5.48	-76.2%
LN trước thuế	10.7	5.11	109%	38.7	32.1	20.6%
Lợi nhuận sau thuế	9.81	4.79	105%	33.6	28.2	19.2%
LNST của CĐ cty mẹ	9.80	4.78	105%	33.5	28.2	19.1%

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)